VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 868/KH-VKS	*Quảng Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-VKSTC ngày 28/02/2020 của VKSND tối cao; Để bảo đảm thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án và kiến nghị của Quốc hội đối với ngành Kiểm sát nhân dân tại kỳ họp Thứ 8, Quốc hội khóa XIV, Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các nhiệm vụ, đạt, vượt các chỉ tiêu nêu trong *Nghị quyết số 96/2019/QH 14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và các kiến nghị* của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tại kỳ họp Thứ 8, Quốc hội khóa XIV đối với Viện kiểm sát nhân dân.

2. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của Kiểm sát viên, công chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp bảo đảm thực hiện nghiêm, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Ngành.

3. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tỉnh, Viện trưởng VKSND cấp huyện quán triệt tổ chức thực hiện nghiêm, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp

1.1. Tổ chức quán triệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể, thiết thực và hữu hiệu (*Quản lý, chỉ đạo, điều hành; chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát; tổ chức cán bộ; cơ sở vật chất; phối hợp;...)* đến tất cả các Kiểm sát viên, công chức trong Ngành, nhằm bảo đảm thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, đạt và vượt những chỉ tiêu trong Nghị quyết số 96 và nội dung trong kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tại kỳ họp Thứ 8, Quốc hội khóa XIV.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tỉnh, phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu quán triệt, triển khai thực hiện từng nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

1.2. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, bảo đảm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Bảo đảm 100%

trường hợp thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phải được kiểm sát chặt chẽ. Kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố; nắm chắc quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, tài liệu để kịp thời đề ra yêu cầu điều tra giải quyết vụ án đúng thời hạn, đúng quy định pháp luật. Tích cực, chủ động thực hiện các giải pháp chống lạm dụng các biện pháp bắt người, tạm giữ, tạm giam; đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, Kiểm sát viên, bảo đảm tất cả các quyết định phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn đúng pháp luật. Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra phải nắm chắc chứng cứ trong hồ sơ, thực hiện nghiêm kế hoạch giải quyết vụ án; khi nhận bản kết luận điều tra đề nghị truy tố và hồ sơ vụ án phải khẩn trương tham mưu để ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn đạt tỷ lệ trên 90%; bảo đảm truy tố bị can đúng tội đạt tỷ lệ trên 98%.

Khắc phục việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung không đúng quy định của pháp luật; hạn chế việc bị Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, nhất là đối với các vụ án kinh tế, tham nhũng, chức vụ và các trường hợp Tòa án trả hồ sơ yêu cầu khởi tố do bỏ lọt tội phạm, người phạm tội hoặc có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự; Kiểm sát viên phải xây dựng đề cương xét hỏi, tranh luận, đối đáp thuyết phục các ý kiến của người bào chữa, làm rõ tình tiết của vụ án hoặc các vấn đề mới phát sinh, xác định các nội dung liên quan để định hướng tranh luận, làm rõ hành vi của bị cáo.

Các đơn vị nghiệp vụ quản lý chặt chẽ những chuyên đề nghiệp vụ cơ bản theo hướng dẫn của VKSND tối cao, đã được phân công trong kế hoạch công tác của VKSND tỉnh năm 2020.

1.3. Thực hiện đúng quy định về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự; khắc phục triệt để việc Cơ quan điều tra cấp trên lạm dụng thực hiện điều tra vụ án thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra cấp dưới. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự về thẩm quyền điều tra mỗi vụ án ngay từ khi thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; khi thấy vụ án không đủ căn cứ pháp luật về thẩm quyền điều tra thì phải báo cáo lãnh đạo để ra quyết định chuyển vụ án để điều tra theo đúng thẩm quyền.

Thủ trưởng các đơn vị: P1, P2, P3, Viện trưởng Viện kiểm sát cấp huyện chỉ đạo thực hiện; báo cáo việc thực hiện thẩm quyền điều tra vào kỳ sơ kết, tổng kết công tác và các kỳ họp Quốc hội hằng năm.

1.4. Kiểm sát và quản lý chặt chẽ các vụ án, bị can tạm đình chỉ điều tra. Phối hợp với cơ quan điều tra rà soát các vụ án, bị can tạm đình chỉ điều tra từ trước đến nay; bảo đảm 100% vụ án, bị can đủ căn cứ phục hồi theo quy định pháp luật đều được khẩn trương phục hồi điều tra; tập trung để xử lý kịp thời những vụ án sắp hết thời hạn, tránh bỏ lọt tội phạm. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06/CT- VKSTC ngày 02/10/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường

trách nhiệm của VKSND trong việc theo dõi, quản lý, giải quyết các vụ án tạm đình chỉ.

Thủ trưởng các đơn vị: P1, P2, P3, Viện trưởng VKSND cấp huyện chỉ đạo thường xuyên rà soát, định kỳ phối hợp với Cơ quan điều tra xác định điều kiện tạm đình chỉ để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

1.5. Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ thị chuyên đề về nâng cao số lượng, chất lượng kháng nghị phúc thẩm, các vụ án hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại; bảo đảm các kiến nghị, kháng nghị phúc thẩm, đối với các loại án phải có căn cứ, đúng pháp luật; nâng cao tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp trên tổng số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát; tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm các loại án được Tòa án chấp nhận đạt trên 70%; tỷ lệ các kiến nghị được các cơ quan, đơn vị hữu quan chấp nhận đạt trên 80%. Tăng cường kiến nghị tổng hợp, kiên quyết kiến nghị hoặc kháng nghị khi đã phát hiện vi phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

Thủ trưởng các đơn vị: P1, P2, P3, P7, P9 VKSND tỉnh, Viện trưởng VKSND cấp huyện phải đặc biệt quan tâm chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng VKSND tỉnh về chỉ tiêu không đạt theo yêu cầu của Quốc hội.

1.6. Tập trung chỉ đạo, phối hợp giải quyết đơn khiếu nại về oan, sai, nhất là những trường hợp bức xúc, kéo dài nhiều năm. Kịp thời giải quyết bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; xử lý nghiêm trách nhiệm của người để xảy ra oan, sai. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04/CT- VKSTC ngày 10/7/2015 về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và nâng cao trách nhiệm trong giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự.

Phòng 7 VKSND tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị P1, P2, P3 và VKSND cấp huyện phân công Kiểm sát viên chịu trách nhiệm rà soát, nắm chắc các trường hợp kêu oan để chủ động kế hoạch giải quyết; định kỳ, báo cáo VKSND tối cao; thực hiện nghiêm chỉ đạo, hướng dẫn của VKSND tối cao về việc theo dõi, quản lý chuyên đề giải quyết đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát và Quy trình kỹ năng giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự; trực tiếp hướng dẫn giải quyết bồi thường thiệt hại; chủ động tham mưu phối hợp với Tòa án, Cơ quan điều tra trong giải quyết bồi thường.

1.7. Nâng cao trách nhiệm trong kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự; yêu cầu Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ việc thụ lý, trả lại đơn khởi kiện, tạm đình chỉ, hoãn tạm ngừng việc giải quyết, việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời, kiểm sát biên bản phiên tòa với nội dung bản án, quyết định; kiên quyết thực hiện quyền, cũng là trách nhiệm kháng nghị đối với vi phạm pháp luật; khắc phục tình trạng chưa phát hiện được đầy đủ các vi phạm pháp luật và ít ban hành kiến nghị, kháng nghị. Nâng cao chất lượng phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, coi đây là khâu công tác đột phá của năm 2020 và những năm

tiếp theo, nhất là bài phát biểu về các vụ án hành chính, dân sự liên quan đến đất đai; thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất,... Các kiến nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đạt từ 60% trở lên.

Nâng cao trách nhiệm trong kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính; có giải pháp kiểm sát chặt chẽ, bảo đảm thi hành đúng quy định của pháp luật 100% các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực pháp luật; chú trọng phát hiện vi phạm, kiên quyết kiến nghị yêu cầu xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân không chấp hành án hành chính theo đúng quy định của pháp luật nhằm bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính. Thủ trưởng các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tỉnh, Viện trưởng VKSND cấp huyện chỉ đạo thực hiện tăng cường trách nhiệm của Kiểm sát viên trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Công tác xây dựng Ngành

2.1. Toàn Ngành tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tổ chức cán bộ. Sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp đảm bảo đúng quy định về chuyển đổi, luân chuyển cán bộ. Đề xuất kiến nghị xây dựng cơ chế phân bổ biên chế hợp lý, phù hợp với khối lượng công việc của từng đơn vị, địa phương, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; tham mưu công tác phối hợp đào tạo tại chỗ, đào tạo kỹ năng kiểm sát; tiếp tục giáo dục chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công vụ.

2.2. Chủ động rà soát, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các hướng dẫn thi hành bộ luật, luật, nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp, bảo đảm các quy định được kịp thời, thống nhất.

2.3. Chủ động nắm bắt, triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành; bảo đảm hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, thông suốt trong hoạt động của Viện kiểm sát 4 cấp, hướng đến liên thông với các cơ quan tư pháp và các ngành liên quan.

2.4. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công cụ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức, nhất là công chức có chức danh tư pháp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh người có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Tăng cường phòng, chống tham nhũng; phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái, tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ Ngành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện; các đơn vị cấp phòng chủ động nắm bắt hướng dẫn của VKSTC để thực hiện và tham mưu công tác chỉ đạo VKSND cấp huyện.

2. Hằng năm, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo sơ kết, tổng kết và báo cáo phục vụ xây dựng báo cáo công tác của Viện trưởng VKSND tối cao trước Quốc hội, gửi đến Văn phòng VKSND tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

3. Giao Văn phòng VKSND tỉnh giúp Viện trưởng VKSND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo Viện trưởng VKSND tỉnh (thông qua Văn phòng VKSND tỉnh) để xem xét quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tối cao (để b/c);
- Lãnh đạo Viện;
- 17 đơn vị;
- Lưu: VT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sanh